TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG – TP.HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 469/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 16 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 430/2024/TLST-VHNGĐ ngày 02/7/2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Bên chồng: Ông Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 28/9/1966; ĐKHKTT: Thửa đất 332-2-Tờ bản đồ 1, Tổ Dân phố A, phường V, quận H, thành phố Hà Nội; nơi ở: P1215-HPC LandMark105, Khu Đô thị V, phường L, quận H, thành phố Hà Nội;

- Bên vợ: Bà Trịnh Thị Thúy M, sinh ngày 14/6/1977; ĐKHKTT: Thửa đất 332-2-Tờ bản đồ 1, Tổ Dân phố A, phường V, quận H, thành phố Hà Nội; nơi ở: P1215-HPC LandMark105, Khu Đô thị V, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh Đ và bà Trịnh Thị Thúy M đăng ký kết hôn vào ngày 25/02/2000 tại Ủy ban nhân dân phường V, thị xã H, tỉnh Hà Tây (nay là phường M, quận H, thành phố Hà Nội). Quá trình chung sống, vợ chồng có rất nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau; ly thân từ ngày 01/9/2023 đến nay. Vợ chồng có 02 con chung. Hiện nay, do bất đồng quan điểm kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn mặc dù vợ chồng đã tìm nhiều cách để khắc phục mâu thuẫn; gia đình hai bên cũng giúp vợ chồng hòa giải nhưng không thể hòa thuận, mục đích

hôn nhân không đạt được. Ông, bà đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình thì việc ông Đ và bà M thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Ông Nguyễn Minh Đ và bà Trịnh Thị Thúy M có 02 con chung là: Nguyễn Đức M1, sinh ngày 22/4/2002; Nguyễn Thịnh Q, sinh ngày 29/11/2003. Cả 02 con đều đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành, khỏe mạnh bình thường nên ông Đ, bà M không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Tài sản chung: Ông Nguyễn Minh Đ và bà Trịnh Thị Thúy M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Ông Nguyễn Minh Đ và bà Trịnh Thị Thúy M khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Minh Đ tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Xét thấy các nội dung thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Minh Đ và bà Trịnh Thị Thúy M. Giấy chứng nhận kết hôn số 17, đăng ký ngày 25/02/2000 của Ủy ban nhân dân phường V, thị xã H, tỉnh Hà Tây (nay là phường M, quận H, thành phố Hà Nội) không còn giá trị.

- Về con chung: Ông Nguyễn Minh Đ và bà Trịnh Thị Thúy M có 02 con chung là: Nguyễn Đức M1, sinh ngày 22/4/2002; Nguyễn Thịnh Q, sinh ngày 29/11/2003. Cả 02 con đều đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành, khỏe mạnh bình thường nên ông Đ, bà M không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Tài sản chung: Ông Nguyễn Minh Đ và bà Trịnh Thị Thúy M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Ông Nguyễn Minh Đ và bà Trịnh Thị Thúy M khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Minh Đ tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0043944 ngày 02/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Ánh